

Phẩm Thứ 18: TÙY HỖ CÔNG ĐỨC

“Tùy”: là tùy thuận sự lý không hai không khác. “Hỷ” là vui mình vui người. Nghe giáo pháp sâu mầu, thuận Lý thì có công đức thật. Thuận Sự thì có công đức quyền. Vui mình là có trí tuệ, vui người là có từ bi, Quyền Thật, Trí Đoạn hợp lại mà thuyết, nên nói, ”phẩm Tùy Hỷ Công Đức”. Lại, thuận Lý, thì nghe Bản địa của Phật sâu xa, tin thuận sâu xa không trái ngược, không một mảy may nghi ngờ. Thuận Sự, thì nghe chư Phật ba đời làm lợi ích ngang dọc bao trùm biển khắp tất cả mọi nơi, cũng không một mảy may nghi ngờ, tức Sự rộng mà đạt Lý sâu, tức Lý sâu mà đạt Sự rộng, không hai mà hai, không khác mà khác, tuy hai tuy khác mà không hai không khác. Tin hiểu như đây, gọi là “Tùy”. Như Lai xuất thế hơn bốn mươi năm mà không hiển bày chân thật, người thất phương tiện không nói Chân lý thật. Vui mình và người, vì các tâm phàm phu thì Phật đều biết, dùng mắt sở sinh mà đồng cái thấy của Như Lai. Tri kiến như thế cứu cánh pháp giới, rộng không bờ đáy. Vô đẳng vô đẳng đẳng thì hoàn toàn không vượt qua điều trên. Nay Phật thuyết như thế, ta được nghe như thế, cho nên gọi là “phẩm Tùy Hỷ Công Đức”.

“Người thứ năm mươi”: người đầu tiên của hạng thứ nhất, mới chỉ có nhất niệm lý giải, chỉ có một niệm vui mình vui người, chưa có hạnh sự, ân không thể sánh với người đã thấu hoạch công đức. Như Lai khéo dụ công bởi vì hàng vô học hướng chi lại là người đầu tiên nhất ở hội nghe pháp, hướng lại là hạng người thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, hướng lại nhập địa vị Thập trụ, Thập hạnh cho đến hậu tâm, ai nghe công đức sâu xa vi diệu như vậy mà không hâm mộ? Đức Như Lai thuyết điều này khiến chúng sinh quý trọng đó, cho nên nói phẩm Tùy Hỷ Công Đức. Từ trước đến nay, xưng tụng công đức trì kinh tốt đẹp, thì chúng lúc đó đều cho rằng phải nhập địa vị Nhân chân thực thì mới được đến công đức này. Đối với hàng sơ tâm, ban đầu khởi tưởng yếu đuối bỗng nghe như mầm nơi đất cứng tốt đã nảy sinh trăm vườn, như chim Ca-lăng-tần-già tuy còn trong trứng mà âm thanh đã đặc biệt kỳ lạ hơn các loài chim khác, mọi khinh khi, nghi hoặc đều tiêu tan, cho nên gọi là “phẩm Tùy Hỷ Công Đức”. Ngoại đạo đắc ngũ thông, có thể dời núi làm khô biển mà không thể hàng phục kiến ái, thì không bằng người đắc Noãn pháp. Hàng Nhị thừa Vô học, quả hạt đều thoát nhưng còn bị Niết-bàn trói buộc, không biết nhân quả kia đều là Quyền. Người Thông giáo tu nhân tuy khéo phát tâm, nhưng không biết “Năm trăm

do tuần”, được quả dừng trừ Tứ trụ. Người Biệt giáo tuy hơn hàng Nhi thừa, tu nhân thì lại “đứng bên cửa”, vụng về chẳng được Phật khen, đều không sánh bằng người bắt đầu Tùy hỷ. Nay đức Phật nêu chữ “A” đầu để để so sánh với chữ “Trà” sau, đều thù thắng hơn các giáo, cho nên gọi là “phẩm Tùy Hỷ Công Đức”.

Hỏi: Tùy hỷ này cùng với tùy hỷ trong kinh Đại Phẩm thế nào?

Đáp: Đây là pháp, kia là người, người và pháp nêu xen nhau. Văn có vấn đáp, đều có trường hàng kệ tụng. Phẩm trước đã nêu bốn hạng người mà không nói hạng người ban đầu. Di-lặc được dịp hỏi nêu nghĩa này, như văn. Đức Phật đáp chia làm hai: 1. Đáp: người trong tâm tùy hỷ. 2. Thắng nêu người ngoài nghe pháp.

Phần một chia làm năm: 1. Lần lượt dạy bảo nhau. 2. Cách lượng Bản. 3. Hỏi. 4. Đáp. 5. Chánh cách lượng.

Các sư phương Nam giải thích: Năm mươi người chia làm ba: 1. Lần lượt thù thắng. 2. Lần lượt bình đẳng. 3. Lần lượt kém yếu. Thù thắng khó được, ngang bằng cũng hiếm có, kém yếu thì so sánh. Tức là phân ra yếu để so sánh mà nêu ra bằng, hay hơn. Người phương Bắc giải thích: Ban đầu thì bậc Diệu giác vì người hàng Thập địa nói, người Thập địa vì người Cửu địa nói, lần lượt như vậy cho đến Thập tín, nêu người sau để so sánh với người đầu tiên. Nay nói không như vậy. Đức Phật dạy rõ người hạng thứ nhất ở trong pháp hội nghe rồi truyền lại dạy bảo nhau, lần lượt đến người thứ năm mươi, tức nêu người sau để so sánh với người ban đầu. Sau chẳng phải là bắt đầu của Thập tín, ban đầu chẳng phải là sau của Diệu giác. Sao lại dùng giải thích như thế? Giải thích như thế thì cực kỳ sâu sắc, nhưng không hiểu ý chỉ của kinh.

Nay chia làm hai: 1. Theo chiều ngang, căn cứ các giáo tứ chúng.

1. Căn cứ trực Viên giáo. Tam tạng có bốn môn, mỗi một môn có bốn chúng, lại khai thêm Sa-di, Sa-di-ni hợp thành sáu hạng người, bốn môn thì có hai mươi bốn hạng người. Căn cứ Tín hành và Pháp hành thì có bốn mươi tám hạng người, cộng thêm ban đầu và cuối cùng hợp thành năm mươi hạng người. Thông, Biệt bốn môn cũng như vậy.

Căn cứ trực tiếp quy luật của Viên môn: pháp số có tiểu bảy, đại bảy. Đại bảy có bảy lần bảy thành bốn mươi chín, đều là thầy trò đầy đủ đức tự hành hóa tha. Một hạng người cuối chỉ là tự giải thoát mà không có đức giáo hóa người khác, cho nên nêu dưới để hiển trên. Trong cách lượng, trước là ban vui cho đời và dứt quả khổ, sau mới ban vui Niết-bàn và dứt khổ sinh tử, đây là lược nêu phước Phạm, nay lại nói rộng nghĩa này. Phước của người khắp cõi Diêm-phù không bằng phước của một

người ở Tây Ngưu-hóa châu. Phước của người khắp cõi Tây Ngưu-hóa châu, không bằng phước một người Đông Thắng-thần châu. Phước của người đầy khắp ba thiên hạ, không bằng phước của một người Bắc Câu-lô châu. Phước của người khắp bốn thiên hạ không bằng phước của một Tứ thiên vương. Phước của Tứ thiên vương không bằng phước của một Đế-thích. Cho đến phước của Trời thứ sáu không bằng phước của một Phạm thiên. Phước của Phạm thiên có định tán. “Tán” là nơi không có tháp thì làm tháp, tháp hư hoại thì sửa chữa, hòa hợp tăng chúng, thỉnh chuyển pháp luân. Chúng tán, trở lại hợp đó gọi là bốn phước, bằng phước của cõi Phạm thiên, cho nên gọi là phước Phạm. Phước Thánh, nghĩa là A-la-hán trụ thân sau cùng, đắc Hữu dư Niết-bàn. Lại, có người hàng Tam thừa thể nghiệm pháp, đồng học Vô sinh, đoạn tận phiền não như đốt cây cháy thành tro. Lại, Tát-đỏa Thánh phước tự hành hóa tha, đều dùng vô ngôn thuyết đạo, đoạn phiền não, nhập Vô dư. Lại, Tát-đỏa phước, nghĩa là từ sơ phát tâm thứ tự giáo hóa người nhập đại Niết-bàn. Cách lượng như thế thì phước Phạm không bằng phước Thánh. Phước Thánh không bằng phước của thể Thánh. Phước của thể Thánh không bằng phước tiểu Tát-đỏa. Phước tiểu Tát-đỏa không bằng phước đại Tát-đỏa. Phước của đại Tát-đỏa không bằng “người tối sơ ở trong hội nghe kinh Pháp Hoa mà tùy hỷ”. Vì sao vậy? Vì kia chẳng phải Phật pháp cho nên chẳng phải thật, chẳng viên mãn. Tuy trú quả sau cùng mà không bằng sơ tâm của ta, nghĩa kia như vậy. Riêng cho rằng: Đây là khuyên người nghe pháp vậy.

Từ “cùng với Đà-la-ni Bồ-tát sinh chung một chỗ” cho đến “tướng người đầy đủ”, hợp có năm mươi công đức. Dùng công đức khen người cũng thành năm mươi. Chỉ trên năm mươi luận bên trong giải tùy hỷ, nay chỉ luận việc bên ngoài là khác. Lại, văn đây cũng có công đức của sáu căn. “Lợi căn trí tuệ”, là công đức của ý căn. “Chẳng cảm ngọng” là công đức của thiệt căn. “Mũi lớn cao thẳng” là công đức của tỷ căn. “Thấy Phật” là công đức của nhãn căn. “Nghe pháp” là công đức của nhĩ căn. Các thứ còn lại là công đức của thân căn. Trên là công đức Tương tự vị, đây là công đức trước Tương tự vị. Nghe kinh, văn chia làm bốn: 1. Tự đến; 2. Phân tòa; 3. Khuyên người; 4. Đủ nghe và tu hành. Kệ có mười tám hàng chia làm hai: Một: chín hàng, tụng tùy hỷ. Hai: từ “Nếu có khuyên một người” trở xuống, chín hàng, tụng nghe kinh tùy hỷ. Phần một chia làm ba: 1. Một hàng rưỡi, tụng năm mươi người. 2. Từ “Người rốt sau đặng phước” trở xuống, năm hàng rưỡi, tụng cách lượng Bản. 3. Từ “Người năm mươi rốt sau” trở xuống, hai

hàng tụng cách lượng, lược không tụng phước rất nhiều. Chín hàng sau tụng nghe kinh Tiểu, không thứ lớp chia làm bốn: 1. Năm hàng đầu tụng, vượt lên ý khuyên nghe kinh. 2. Từ “Nếu cố đến Tăng phường” trở xuống, hai hàng tụng lại ý: tự đến. 3. Từ “Nếu trong chỗ giảng pháp” trở xuống, một hàng, tụng phân tòa. 4. Từ “Hướng là một lòng nghe” trở xuống, một hàng, tụng tu hành.
